

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27/3/2018
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Quế.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Hào;

Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 391/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1978;

Địa chỉ cư trú: Số nhà 192, tổ 3, khu phố 4, thị trấn P, huyện P, tỉnh B.

Có mặt

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1978;

Địa chỉ cư trú: Số nhà 192, tổ 3, khu phố 4, thị trấn P, huyện P, tỉnh B.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày: Bà và ông Nguyễn Trung T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào 2002 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh B. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau đó không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn: Hai vợ chồng thường bất đồng quan điểm và hay cãi nhau, không hợp nhau. Tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không hàn gắn được nữa. Hiện tại, bà và ông T không còn chung sống với nhau, cuộc sống hai vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn,

mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, bà quyết định ly hôn với ông Nguyễn Trung T.

Về con chung: Vợ chồng bà có 03 con chung tên Nguyễn Trung H, sinh ngày 20/3/2003; Nguyễn Ngọc Liễu H, sinh ngày 27/3/2004 và Nguyễn Trung H, sinh ngày 02/01/2013. Hiện tại, ba con chung Nguyễn Trung H, Nguyễn Ngọc Liễu H và Nguyễn Trung H đang sống cùng bà H. Nếu được Tòa án cho ly hôn với ông T, đối với con chung Nguyễn Trung H và Nguyễn Ngọc Liễu H, vì hai con đã trên 07 tuổi, bà xin tôn trọng quyền quyết định của hai con. Nếu hai con chung Nguyễn Trung H và Nguyễn Ngọc Liễu H có nguyện vọng ở cùng bà H, bà không yêu cầu ông Nguyễn Trung T cấp dưỡng nuôi hai con chung Nguyễn Trung H và Nguyễn Ngọc Liễu H. Đối với con chung Nguyễn Trung H, bà xin được quyền nuôi con chung Nguyễn Trung H, bà Phạm Thị H không yêu cầu ông Nguyễn Trung T cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Trung H.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Trung T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên Tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử không thể xem xét ý kiến của bị đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa bà H và ông T là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung: Theo nguyện vọng của hai con chung Nguyễn Trung H, sinh ngày 20/3/2003 và Nguyễn Ngọc Liễu H, sinh ngày 27/3/2004 được ở cùng mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Cháu Nguyễn Trung H do cháu còn nhỏ, để không ảnh hưởng tâm sinh lý và sự phát triển bình thường về sau của trẻ nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Trung H cho bà Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị H không yêu cầu ông Nguyễn Trung T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hiện bị đơn ông Nguyễn Trung T đang tạm trú tại thị trấn P, huyện P, tỉnh B và nguyên đơn bà Phạm Thị H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình

Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Nguyễn Trung T, nhưng ông Tuyến vắng mặt trong các buổi hòa giải, phiên tòa sơ thẩm và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến cho Tòa án về việc khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Phạm Thị H. Do vậy, Tòa án căn cứ vào các Điều 5, 6, 91 và 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Phạm Thị H và bị đơn ông Nguyễn Trung T chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh B nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện hai vợ chồng đã sống ly thân, nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn.

[4] Theo biên bản xác minh tại thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo ngày 17 tháng 11 năm 2017 thì cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông T có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa ông T và bà H địa phương không nắm rõ, do đương sự giải quyết nội bộ, không nhờ chính quyền địa phương can thiệp giải quyết và không có đơn yêu cầu.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng bà H và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xem xét chấp nhận cho bà Phạm Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Trung T.

[6] Về con chung: Vợ chồng ông bà có 03 con chung tên Nguyễn Trung H, sinh ngày 20/3/2003; Nguyễn Ngọc Liễu H, sinh ngày 27/3/2004 và Nguyễn Trung H, sinh ngày 02/01/2013. Hiện tại, ba con chung Nguyễn Trung H, Nguyễn Ngọc Liễu H và Nguyễn Trung H đang sống cùng bà H. Hiện nay, cháu Nguyễn Trung H và cháu Nguyễn Ngọc Liễu H đã trên 07 tuổi, theo nguyện vọng của cháu H và cháu Liễu H muốn được ở cùng mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ giao cháu Nguyễn Trung H và Nguyễn Ngọc Liễu H cho bà Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và Nguyễn Trung H còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ và để không ảnh hưởng tâm sinh lý, sự phát triển bình thường về sau của trẻ nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Trung H cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Điều này cũng phù hợp với yêu cầu, điều kiện nuôi dưỡng con chung của bà Phạm Thị H. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, bà Phạm Thị H không yêu cầu ông Nguyễn Trung T phải cấp dưỡng nuôi ba con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị H không yêu cầu ông Nguyễn Trung T cấp dưỡng nuôi ba con chung Nguyễn Trung H, Nguyễn Ngọc Liễu H và Nguyễn Trung H.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91 và các Điều 147, 227, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 85, 86 và 87 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị H đối với bị đơn ông Nguyễn Trung T về việc “Tranh chấp ly hôn”.

2. Về hôn nhân: Bà Phạm Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Trung T.

3. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trung H, sinh ngày 20/3/2003; Nguyễn Ngọc Liễu H, sinh ngày 27/3/2004 và Nguyễn Trung H, sinh ngày 02/01/2013 cho bà Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị H không yêu cầu ông Nguyễn Trung T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Trung T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được ngăn cản. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008298 ngày 02 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND thị trấn Phước Vĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Quế